

# Sabre de Wolodyjowski

Varsovie 2018-02-23 S S M

Pool 1													Time: 11:00	
Referees: ARSLAN Abdussamet (TUR); SCHIFFERS Alexander (GER)														
#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind	
1	YU Gyutae	KOR		V5	V5	V5	V5	3	V5	0.83	28	17	+11	
2	XU Yingming	CHN	4		V5	V5	4	V5	V5	0.67	28	17	+11	
3	ZEA Gibran	MEX	1	1		4	1	0	V5	0.17	12	28	-16	
4	RAKHMANALI Mukhamedali	KAZ	4	0	V5		0	1	1	0.17	11	29	-18	
5	JASKOT Jakub	POL	1	V5	V5	V5		V5	V5	0.83	26	15	+11	
6	RESHETNIKOV Veniamin	_AIN	V5	3	V5	V5	4		V5	0.67	27	14	+13	
7	BOUKAS Evangelos	GRE	2	3	3	V5	1	0		0.17	14	26	-12	

Pool 2													Time: 11:00	
Referees: PIGULA Tomasz (POL); OCHALSKI Marcin (POL)														
#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind	
1	GIAKOUMATOS Marios	GRE		3	0	0	3	1	V5	0.17	12	26	-14	
2	GEMESI Csanad	HUN	V5		V5	V5	V5	V5	V5	1	30	10	+20	
3	WUEST Carsten	GER	V5	3		1	4	V5	V5	0.5	23	19	+4	
4	HUANG Xianfei	CHN	V5	3	V5		3	V5	V5	0.67	26	13	+13	
5	MACKIEWICZ Andrew	USA	V5	0	V5	V5		3	1	0.5	19	25	-6	
6	TROCHEZ Pablo	COL	V5	0	1	1	V5		3	0.33	15	24	-9	
7	REN Ethan	GBR	1	1	3	1	V5	V5		0.33	16	24	-8	

## Pool 3

Time: 11:00

Referees: DUMITRESCU Rares (ROU); DOMINIK Grzegorz (POL)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	GELINAS Marc	CAN		V5	0	V5	0	1	4	0.33	15	27	-12
2	HO Sze Long Aaron	HKG	3		0	4	2	V5	3	0.17	17	27	-10
3	KIM Junho	KOR	V5	V5		V5	V5	V5	V5	1	30	11	+19
4	KNEZ Mateusz	POL	4	V5	3		V5	4	3	0.33	24	28	-4
5	VU Van Hung	VIE	V5	V5	3	4		V5	3	0.5	25	21	+4
6	NOVIKAU Artsiom	BLR	V5	2	3	V5	4		3	0.33	22	25	-3
7	MILLER Curtis	GBR	V5	V5	2	V5	V5	V5		0.83	27	21	+6

## Pool 4

Time: 11:00

Referees: DOMINIK Tomasz (POL); MAZUREK Jaroslaw (POL)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	WELLER Teddy	ISV		1	V5	1	V5	V5	4	0.5	21	23	-2
2	BAZADZE Sandro	GEO	V5		V5	1	V5	V5	V5	0.83	26	14	+12
3	IMAI Yasutomo	JPN	4	3		3	V5	V5	V5	0.5	25	25	0
4	KIM Giwon	KOR	V5	V5	V5		V5	V5	V5	1	30	11	+19
5	CHANG Chi Hin Cyrus	HKG	3	3	3	2		V5	3	0.17	19	26	-7
6	KENNEDY Falan	CAN	1	0	3	1	1		3	0	9	30	-21
7	GALATANU Ciprian	ROU	V5	2	4	3	V5	V5		0.5	24	25	-1

## Pool 5

Time: 11:00

Referees: NGUYEN Le Ba Quang (VIE); GNIEWKOWSKI Marek (POL)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	ILIASZ Nicolas	HUN		V5	2	V5	V5	V5	V5	0.83	27	15	+12
2	BUCHKOVSKIY Artem	RUS	3		4	2	V5	4	V5	0.33	23	23	0
3	ABEDINI Mojtaba	IRI	V5	V5		3	V5	V5	V5	0.83	28	15	+13
4	PATRICE Jean-Philippe	FRA	2	V5	V5		V5	V5	V5	0.83	27	17	+10
5	ZHANG Shuai	CHN	1	2	1	3		3	1	0	11	30	-19
6	BIALECKI Cezary	POL	3	V5	0	2	V5		1	0.33	16	27	-11
7	KARAKAI Oleksandr	UKR	1	1	3	2	V5	V5		0.33	17	22	-5

## Pool 6

Time: 11:00

Referee: VALIYEV Fikrat (AZE)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	SULAMANIDZE Saba	GEO		V5	V5	V5	3	V5	V5	0.83	28	19	+9
2	GEMESI Huba	HUN	3		2	3	0	2	V5	0.17	15	28	-13
3	KAFATARIDIS Dimitrios	GRE	1	V5		2	0	3	V5	0.33	16	23	-7
4	ARFA Fares	CAN	4	V5	V5		3	4	V5	0.5	26	21	+5
5	YAGODKA Andriy	UKR	V5	V5	V5	V5		4	V5	0.83	29	14	+15
6	SCHROEDTER Robin	GER	3	V5	V5	V5	V5		V5	0.83	28	19	+9
7	KURZYNA Piotr	POL	3	3	1	1	3	1		0	12	30	-18

## Pool 7

Time: 11:00

Referee: KOSA Miklos (HUN)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	RAMIREZ Daniel	CHI		1	2	1	2	0	2	0	8	30	-22
2	FERJANI Fares	TUN	V5		V5	V5	V5	V5	V5	1	30	18	+12
3	CORREA VILA Luis	COL	V5	2		V5	V5	3	V5	0.67	25	20	+5
4	LAM Hin Chung	HKG	V5	4	4		3	V5	V5	0.5	26	18	+8
5	DAVYDZENKA Anton	BLR	V5	4	1	V5		3	3	0.33	21	25	-4
6	LIANG Jianhao	CHN	V5	4	V5	0	V5		V5	0.67	24	17	+7
7	SHAGAEV Bobur	UZB	V5	3	3	2	V5	1		0.33	19	25	-6

## Pool 8

Time: 11:00

Referee: SAINIS Christos (GRE)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	SZABO Matyas	GER		V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	30	7	+23
2	KIRPICHOU Kiryl	BLR	4		V5	V5	V5	V5	4	0.67	28	18	+10
3	KONOVALOV Evgeniy	UZB	0	1		1	V5	2	2	0.17	11	28	-17
4	BUCUR Madalin	ROU	2	4	V5		V5	V5	V5	0.67	26	19	+7
5	IBRAGIMOV Damir	KAZ	0	2	3	4		V5	3	0.17	17	29	-12
6	DE ROBBIO Federico	CRO	1	1	V5	4	4		4	0.17	19	27	-8
7	KACZKOWSKI Krzysztof	POL	0	V5	V5	0	V5	V5		0.67	20	23	-3

## Pool 9

Time: 12:15

Referees: DUMITRESCU Rares (ROU); NGUYEN Le Ba Quang (VIE)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	LU Yang	CHN		4	0	3	4	V5	V5	0.33	21	24	-3
2	NATANZON Benjamin	USA	V5		2	2	V5	V5	V5	0.67	24	20	+4
3	SEITZ Tom	FRA	V5	V5		V5	1	V5	4	0.67	25	16	+9
4	LADEMANN Karol	POL	V5	V5	4		4	V5	2	0.5	25	21	+4
5	EFIMOV Kirill	RUS	V5	4	V5	V5		V5	2	0.67	26	20	+6
6	GANDER COMPTON Jacob	GBR	1	1	0	1	1		0	0	4	30	-26
7	VALKAI Ferenc	HUN	3	1	V5	V5	V5	V5		0.67	24	18	+6

## Pool 10

Time: 12:15

Referees: VALIYEV Fikrat (AZE); OCHALSKI Marcin (POL)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	DECSI Tamas	HUN		V5	V5	V5	2	V5	2	0.67	24	15	+9
2	DE RIDDER Arne	BEL	2		V5	V5	1	4	V5	0.5	22	24	-2
3	NOWAK Franciszek	POL	1	3		V5	3	3	2	0.17	17	27	-10
4	HOSCHNA Jan	CZE	0	3	2		0	1	0	0	6	30	-24
5	YAN Yinghui	CHN	V5	V5	V5	V5		V5	V5	1	30	10	+20
6	SENEGAS Remi	FRA	2	V5	V5	V5	0		4	0.5	21	23	-2
7	VU Thanh An	VIE	V5	3	V5	V5	4	V5		0.67	27	18	+9

## Pool 11

Time: 12:15

Referees: KOSA Miklos (HUN); PIGULA Tomasz (POL)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	OCINSKI Jakub	POL		V5	V5	3	V5	V5	V5	0.83	28	13	+15
2	DAI Rui	CHN	4		V5	2	V5	4	V5	0.5	25	19	+6
3	ROHRLACK Charles	USA	0	2		1	V5	3	2	0.17	13	29	-16
4	DANILENKO Dmitriy	_AIN	V5	V5	V5		V5	V5	V5	1	30	8	+22
5	GARRIGOS Henrique	BRA	2	0	4	1		4	V5	0.17	16	29	-13
6	ANNIC Edern	FRA	1	V5	V5	1	V5		V5	0.67	22	23	-1
7	ANISKOV Sergey	KAZ	1	2	V5	0	4	2		0.17	14	27	-13

## Pool 12

Time: 12:15

Referees: SAINIS Christos (GRE); DOMINIK Grzegorz (POL)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	BALLORCA Fabien	FRA		1	3	0	V5	V5	V5	0.5	19	23	-4
2	RAHBARI Mohammad	IRI	V5		3	V5	V5	V5	V5	0.83	28	16	+12
3	SCEPI Stefano	ITA	V5	V5		1	V5	V5	V5	0.83	26	19	+7
4	TSAP Yuriy	UKR	V5	2	V5		V5	V5	V5	0.83	27	16	+11
5	VASKO Andrei	AIN_	4	4	3	3		3	V5	0.17	22	28	-6
6	GODLEWSKI Mateusz	POL	1	1	2	3	V5		1	0.17	13	28	-15
7	GALGOCZY Tamas	HUN	3	3	3	4	3	V5		0.17	21	26	-5

## Pool 13

Time: 12:15

Referees: ARSLAN Abdussamet (TUR); GNIEWKOWSKI Marek (POL)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	MONTANO Aldo	ITA		V5	V5	V5	V5	V5	V5	1	30	11	+19
2	KEMPF Lorenz	GER	1		V5	V5	V5	V5	V5	0.83	26	18	+8
3	KISEL Sjarhei	AIN_	3	4		0	V5	V5	V5	0.5	22	21	+1
4	KOSSUTH Balint	HUN	3	2	V5		V5	V5	V5	0.67	25	13	+12
5	CONTRERAS Victor	CHI	1	3	4	1		V5	V5	0.33	19	24	-5
6	KONIUSZ Piotr	POL	1	3	2	0	1		3	0	10	30	-20
7	HAMILTON Zachary	GBR	2	1	0	2	3	V5		0.17	13	28	-15

## Pool 14

Time: 12:15

Referee: SCHIFFERS Alexander (GER)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	BONSANTO Francesco	ITA		4	V5	V5	V5	V5	V5	0.83	29	11	+18
2	IANCU George	ROU	V5		V5	V5	V5	V5	V5	1	30	15	+15
3	VORONOV Kostiantyn	ISR	1	0		V5	V5	3	V5	0.5	19	18	+1
4	PALACIOS MURILLO Mario Alberto	COL	1	1	1		4	0	0	0	7	30	-23
5	GEMESI Bence	HUN	2	2	1	V5		4	V5	0.33	19	27	-8
6	PUNDYK Dmytro	UKR	2	4	V5	V5	V5		V5	0.67	26	18	+8
7	KONIUSZ Bartosz	POL	0	4	1	V5	3	1		0.17	14	25	-11

## Pool 15

Time: 12:15

Referee: MAZUREK Jaroslaw (POL)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	TEODOSIU Iulian	ROU		V5	V5	V5	V5	V5	4	0.83	29	14	+15
2	STREETS Kaito	JPN	0		4	V5	V5	3	2	0.33	19	25	-6
3	KOCH Domenik	GER	3	V5		V5	V5	V5	V5	0.83	28	20	+8
4	ALIMOV Samandar	UZB	1	1	3		V5	1	1	0.17	12	26	-14
5	POTTER James	GBR	3	4	1	1		2	1	0	12	30	-18
6	FOSCHINI Gabriele	ITA	2	V5	4	V5	V5		V5	0.67	26	19	+7
7	BAHER ARASBARAN Farzad	IRI	V5	V5	3	V5	V5	3		0.67	26	18	+8

## Pool 16

Time: 12:15

Referee: DOMINIK Tomasz (POL)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	NGUYEN Xuan Loi	VIE		1	3	V5	V5	V5	V5	0.67	24	23	+1
2	KURLA Pavel	BLR	V5		V5	V5	4	V5	V5	0.83	29	14	+15
3	BADEA Alin	ROU	V5	3		V5	V5	V5	V5	0.83	28	17	+11
4	BRONISZEWSKI Jakub	POL	3	1	4		1	2	0	0	11	30	-19
5	HOSHINO Kento	JPN	4	V5	1	V5		2	V5	0.5	22	24	-2
6	METRYKA Karol	USA	3	0	2	V5	V5		V5	0.5	20	23	-3
7	KARIM Nurzhan	KAZ	3	4	2	V5	4	4		0.17	22	25	-3

## Pool 17

Time: 13:30

Referees: PIGULA Tomasz (POL); VALIYEV Fikrat (AZE)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	DICK Jadryn	IRL		1	3	0	2	4	0	0	10	30	-20
2	MOKRETCOV Ilya	KAZ	V5		4	V5	V5	V5	V5	0.83	29	20	+9
3	ZHAO Raymond	USA	V5	V5		3	1	4	V5	0.5	23	25	-2
4	BIBI Elliott	FRA	V5	4	V5		V5	V5	2	0.67	26	15	+11
5	SAMANDI Hichem	TUN	V5	4	V5	1		V5	1	0.5	21	22	-1
6	CRUTU Mihai	ROU	V5	3	V5	1	4		0	0.33	18	28	-10
7	MIYAYAMA Ryo	JPN	V5	3	3	V5	V5	V5		0.67	26	13	+13

## Pool 18

Time: 13:30

Referees: KOSA Miklos (HUN); DOMINIK Tomasz (POL)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	HOWES Nicholas	GBR		0	3	V5	1	2	2	0.17	13	25	-12
2	PIANFETTI Maxime	FRA	V5		V5	V5	V5	3	V5	0.83	28	16	+12
3	KINDLER Frederic	GER	V5	4		V5	4	V5	V5	0.67	28	19	+9
4	KRUSZEWSKI Jan	POL	0	0	2		1	2	1	0	6	30	-24
5	HA Hansol	KOR	V5	4	V5	V5		V5	V5	0.83	29	17	+12
6	STATSENKO Oleksiy	UKR	V5	V5	2	V5	2		V5	0.67	24	18	+6
7	KRASILNIKOV Rostislav	RUS	V5	3	2	V5	4	1		0.33	20	23	-3

## Pool 19

Time: 13:30

Referees: NGUYEN Le Ba Quang (VIE); MAZUREK Jaroslaw (POL)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	DE VISSCHER Jules-Emile	BEL		V5	1	2	V5	1	V5	0.5	19	20	-1
2	LAMBERT Maxence	FRA	4		3	V5	V5	3	V5	0.5	25	18	+7
3	HUEBERS Richard	GER	V5	V5		V5	V5	V5	V5	1	30	8	+22
4	PINCHUK Maksim	BLR	V5	1	0		3	3	V5	0.33	17	23	-6
5	PROKOPOWICZ Mateusz	POL	1	2	1	V5		4	V5	0.33	18	23	-5
6	EDWARDS James	GBR	V5	V5	2	V5	V5		V5	0.83	27	16	+11
7	LORA GRUNWALDT Martin Exequiel	ARG	0	0	1	1	0	0		0	2	30	-28

## Pool 20

Time: 13:30

Referees: GNIEWKOWSKI Marek (POL); OCHALSKI Marcin (POL)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	HWANG Byungyul	KOR		V5	1	4	V5	V5	V5	0.67	25	22	+3
2	WILLIAMS Grant	USA	3		3	V5	1	4	V5	0.33	21	22	-1
3	NUCCIO Riccardo	ITA	V5	V5		V5	4	V5	V5	0.83	29	12	+17
4	BAHAMONDE Manuel	CHI	V5	0	2		0	4	V5	0.33	16	26	-10
5	TRUSHAKOV Alexander	_AIN	4	V5	V5	V5		3	V5	0.67	27	16	+11
6	WANG Guangzhao	CHN	4	V5	1	V5	V5		V5	0.67	25	23	+2
7	DI MARTINO Pietro Jose	ARG	1	2	0	2	1	2		0	8	30	-22

## Pool 21

Time: 13:30

Referees: SCHIFFERS Alexander (GER); DOMINIK Grzegorz (POL)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	LOSS Geoffrey	USA		V5	4	V5	V5	4	V5	0.67	28	15	+13
2	MATIAS Nicolas	POR	2		3	V5	V5	0	V5	0.5	20	22	-2
3	SHIRSHOV Vasily	_AIN	V5	V5		V5	V5	V5	3	0.83	28	22	+6
4	KIRIMLIDIS Michalis	IRL	0	4	2		3	1	2	0	12	30	-18
5	MOORE Steven	CAN	1	0	4	V5		2	2	0.17	14	28	-14
6	TO Duc Anh	VIE	V5	V5	4	V5	V5		1	0.67	25	17	+8
7	MARDALEISHVILI Mikheil	GEO	2	3	V5	V5	V5	V5		0.67	25	18	+7

## Pool 22

Time: 13:30

Referee: SAINIS Christos (GRE)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	PELLEGRINI Alberto	ITA		V5	2	V5	V5	V5	V5	0.83	27	14	+13
2	LIPINSKI Marcin	POL	1		1	V5	0	2	1	0.17	10	28	-18
3	LAURENCE Tristan	FRA	V5	V5		V5	V5	V5	V5	1	30	12	+18
4	AZOLAS Sebastian	CHI	1	3	2		3	4	4	0	17	30	-13
5	BAZADZE Beka	GEO	2	V5	0	V5		V5	V5	0.67	22	17	+5
6	LUKYANTSOU Viachaslau	BLR	1	V5	3	V5	2		1	0.33	17	26	-9
7	THOMPSON Khalil	USA	4	V5	4	V5	2	V5		0.5	25	21	+4

## Pool 23

Time: 13:30

Referee: ARSLAN Abdussamet (TUR)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	V/M	TS	TR	Ind
1	SCHNEIDER Benno	GER		V5	V5	V5	1	V5	0.8	21	11	+10
2	ALVAREZ Ricardo	CHI	2		2	V5	2	V5	0.4	16	18	-2
3	GRZEGOREK Mikolaj	POL	0	V5		V5	V5	1	0.6	16	17	-1
4	REIMER Max	AUT	0	3	3		1	4	0	11	25	-14
5	LUCCHETTI Stefano Ivan	ARG	V5	V5	2	V5		V5	0.8	22	13	+9
6	POLOSSIFAKIS Joseph	CAN	4	0	V5	V5	4		0.4	18	20	-2

**Pool 24** Time: 13:30

Referee: DUMITRESCU Rares (ROU)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	V/M	TS	TR	Ind
1	MAXWELL Joshua	GBR		1	V5	1	1	0	0.2	8	22	-14
2	YOSHIDA Kento	JPN	V5		V5	V5	V5	V5	1	25	14	+11
3	MACKAY Cameron	CAN	2	4		4	0	0	0	10	25	-15
4	SBRAGIA Stefano	ITA	V5	3	V5		1	2	0.4	16	20	-4
5	ZATKO Arthur	FRA	V5	4	V5	V5		2	0.6	21	12	+9
6	HUEBNER- FEHRER Bjoern	GER	V5	2	V5	V5	V5		0.8	22	9	+13

**Pool 25** Time: 14:45

Referees: DUMITRESCU Rares (ROU); SAINIS Christos (GRE)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	BOUTET Cedric	CAN		0	4	4	2	3	V5	0.17	18	27	-9
2	CAVALIERE Dario	ITA	V5		V5	4	V5	V5	V5	0.83	29	12	+17
3	PLATONOV Bogdan	UKR	V5	2		V5	4	3	V5	0.5	24	25	-1
4	SHIMAMURA Tomohiro	JPN	V5	V5	4		2	V5	V5	0.67	26	20	+6
5	YILDIRIM Enver	TUR	V5	0	V5	V5		V5	V5	0.83	25	15	+10
6	PUY Sebestyen	HUN	V5	4	V5	2	1		V5	0.5	22	24	-2
7	ZIARNOWSKI Rafal	POL	2	1	2	0	1	3		0	9	30	-21

**Pool 26** Time: 14:45

Referees: ARSLAN Abdussamet (TUR); SCHIFFERS Alexander (GER)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	V/M	TS	TR	Ind
1	LOW Ho Tin	HKG		4	4	V5	V5	V5	0.6	23	20	+3
2	PECH Miklos	HUN	V5		1	V5	V5	V5	0.8	21	12	+9
3	HONEYBONE James	GBR	V5	V5		V5	V5	V5	1	25	7	+18
4	PROCHNIAK Evan	USA	4	0	1		V5	V5	0.4	15	17	-2
5	PYTEL Tomasz	POL	4	1	1	1		V5	0.2	12	21	-9
6	PITURA Philip	CAN	2	2	0	1	1		0	6	25	-19

## Pool 27

Time: 14:45

Referees: GNIEWKOWSKI Marek (POL); NGUYEN Le Ba Quang (VIE)

#	Name	Nat	1	2	3	4	5	6	7	V/M	TS	TR	Ind
1	SOULDERS Peter	USA		2	V5	V5	V5	0	V5	0.67	22	23	-1
2	DREOSI Leonardo	ITA	V5		V5	V5	V5	2	V5	0.83	27	17	+10
3	DEARY William	GBR	2	4		V5	V5	V5	V5	0.67	26	20	+6
4	TOKUNAN Kenta	JPN	3	1	3		V5	1	V5	0.33	18	24	-6
5	HERNANDEZ CABALLERO Andres	ESP	4	2	3	3		V5	V5	0.33	22	24	-2
6	BONAH Raoul	GER	V5	V5	2	V5	2		V5	0.67	24	14	+10
7	KOCHAN Michal	POL	4	3	2	1	2	1		0	13	30	-17

Generated: 2026-06-11